TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HNGĐ-ST
Ngày 20-9-2021
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Trần Thị Kim Khuyên

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Quốc Khánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Ông Ngô Trường Út - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình.Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992; Nơi đăng ký HKTT: Thôn L, xã X, huyện L, tỉnh V; Nơi cư trú hiện nay: thôn X, xã Đ, huyện L, tỉnh V (có mặt);

- *Bị đơn*: Anh Trần Văn C, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn L, xã X, huyện L, tỉnh V (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 14/4/2021 và các lời khai tiếp theo,nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị kết hôn với anh C ngày 16/9/2019, trước khi cưới được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã X. Sau khi cưới chị về gia đình anh C làm dâu, được khoảng 01 tháng thì vợ chồng thuê nhà trọ ở và làm việc tại thành phố Vĩnh Yên. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc. Đến khoảng tháng 11/2020, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C chơi bời, lười lao động, không quan tâm đến vợ con, chị khuyên bảo nhiều lần nhưng không được,vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ

tháng 02/2021 đến nay.Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn anh C.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Trần Bảo H,sinh ngày 20/7/2020. Hiện con đang ở với chị.Ly hôn chị xin nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài chung, tài sản riêng, công nợ,công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn C tại phiên tòa vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án tại biên bản lấy lời khai ngày 11/8/2021 anh C trình bày: Anh kết hôn với chị T ngày 16/9/2019, trước khi cưới được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã X. Sau khi cưới chị T về chung sống cùng gia đình anh. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 12/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 02/2021 đến nay. Trong quá trình ly thân vợ chồng không có biện pháp gì để hàn gắn, về chung sống. Nay chị T xin ly hôn anh, anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ nuôi con, nếu chị T kiên quyết ly hôn thì anh cũng nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là cháu Trần Bảo H, sinh ngày 20/7/2020. Hiện con đang ở với chị T. Nếu ly hôn anh để chị T nuôi con và anh cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về tài chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch thụ lý vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thu lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thông báo thụ lý vụ án, thu thập tài liệu, chứng cứ theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi khai mạc phiên toà đến khi nghị án, đảm bảo vô tư, khách quan, đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T với anh C. Giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Thắng. Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T đối với bị đơn là anh Trần Văn C. Vì vậy, quan hệ pháp luật

trong vụ án là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Trần Văn C có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn L, xã X, huyện L, tỉnh V nên thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch.

[2]. Về pháp luật áp dụng giải quyết vụ án: Ngày 14/4/2021 chị Nguyễn Thị T có đơn xin ly hôn với anh Trần Văn C. Vì vậy pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn anh Trần Văn C vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình giải quyết vụ án, thể hiện việc kết hôn giữa chị Thắng và anh C trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh C là hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng, theo chị T thì ban đầu hai vợ chồng sống hòa thuận không có mâu thuẫn gì, nhưng đến tháng 11/2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do anh C chơi bời, lười lao động, không quan tâm đến vợ con, chị khuyên bảo nhiều lần nhưng không được, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Đến tháng 02/2021 thì vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Anh C cũng thừa nhận vợ chồng xảy ra mẫu thuẫn từ tháng 12/2020, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, từ khi sống ly thân đến nay hai bên không có biện pháp gì để hàn gắn. Chị T xin ly hôn anh C, anh C có biết việc chị T xin ly hôn, biết việc mình được triệu tập đến làm việc nhưng cố tình vắng mặt và anh C xác định anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ nhưng nếu chị T kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng nhất trí như vậy thể hiện anh C cũng không tha thiết xin đoàn tụ. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[5]. Về con chung: Vợ chồng chị T, anh C có 01 con chung là cháu là Trần Bảo H, sinh ngày 20/7/2020, hiện nay cháu H đang ở cùng với chị T. Ly hôn chị T xin nuôi con, anh C cũng đồng ý để chị T nuôi con. Xét thấy hiện nay cháu H còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ, cháu H đang ở ổn định với chị T, chị T có công việc ổn định, có thu nhập nên cần giao cháu H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị T không đề nghị anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung, việc chị T không đề nghị cấp dưỡng là tự nguyện nên được chấp nhận.

[6]. Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị T, anh C không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T với anh Trần Văn C.

Về con chung: Giao cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Bảo H, sinh ngày 20/7/2020; anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T. Sau khi ly hôn anh C có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2020/0001170 ngày 20/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- UBND xã X, huyện Lập Thạch;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Văn Sơn